TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2017/QĐST-DS	*Năm Căn, ngày 17 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 179/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1961 (vợ ông T).

Cùng địa chỉ: Khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Vũ Thị A, sinh năm 1976 và ông Phạm Văn T, sinh năm 1974 (chồng bà A).

Cùng địa chỉ: Khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

+ Anh Trần Duy L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng bà Vũ Thị A, ông Phạm Văn T đồng ý liên đới thanh toán cho vợ chồng ông Võ Văn T và bà Phạm Thị L số tiền hụi gốc còn nợ là 20.000.000

đồng và tiền vốn vay còn nợ là 300.000.000 đồng, tổng cộng là 320.000.000 đồng (Ba trăm hai chục triệu đồng).

Kể từ ngày ông T và bà L có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng bà A, ông T chậm thanh toán số tiền trên thì hàng tháng vợ chồng bà A, ông T còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải nộp 50% án phí có giá ngạch 5%.

+ Vợ chồng bà Vũ Thị A, ông Phạm Văn T đồng ý liên đới nộp toàn bộ án phí, vợ chồng bà A, ông T có đơn xin giảm án phí do hoàn cảnh gia đình khó khăn được Ủy ban nhân dân thị trấn N xác nhận nên được giảm một phần án phí, vợ chồng bà A, ông T chỉ nộp án phí bằng 4.000.000 đồng.

+ Phần ông Võ Văn T và bà Phạm Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông T, bà L đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 2.500.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0015649 ngày 20 tháng 10 năm 2017 và số tiền 5.500.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0015666 ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, được nhận lại toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền